TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST
Ngày: 24-3-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hòa Hợp**.

2. Bà **Trần Thị Thanh Nhanh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Hữu Toại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Chí Điều** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng A**; Trụ sở chính: Số A, Phố Linh Đ, Phường Hoàng L, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A: Ông **Trương Quốc K** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (theo Quyết định số 7300/QĐ-NHCS, ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A) (có mặt).

* *Bị đơn*: Ông Liêu Sa R, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Tân Q, xã Tân H, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng A trình bày:

Ngân hàng A chi nhánh phòng giao dịch huyện Long Phú đã thực hiện giải ngân cho hộ ông Liêu Sa R hai khoản vay tín dụng như sau:

- Khoản vay thứ nhất: Theo chương trình cho vay hộ nghèo, ngày vay 28/9/2012 đến ngày 16/9/2015 với lãi suất 0,65%/ tháng, lãi quá hạn 0,845%/ tháng. Tiếp theo Ngân hàng A đã gia hạn nợ thêm 36 tháng (từ ngày 16/9/2015 đến ngày 16/9/2018) và được khoanh nợ 36 tháng (từ ngày 08/11/2018 đến 08/11/2021). Từ khi vay đến nay hộ ông Liêu Sa R đã đóng lãi cho Ngân hàng A được số tiền 1.198.067 đồng và còn số tiền lãi chưa đóng là 3.832.987 đồng. Tổng số tiền còn nợ quá hạn tính đến ngày 24/01/2022 là 13.832.987 đồng (trong đó nợ gốc là 10.000.000 đồng và lãi 3.832.987 đồng).

- Khoản vay thứ hai: Theo chương trình cho vay hộ nghèo, vay từ ngày 16/6/2013. Ngày đến hạn là 16/6/2016. Lãi suất 0,65%/ tháng, lãi quá hạn 0,845%/ tháng. Đã được Ngân hàng A gia hạn nợ 18 tháng (từ ngày 16/6/2016 đến 16/12/2017).Tiếp đến được Ngân hàng A khoanh nợ 36 tháng từ ngày 08/11/2018 đến ngày 08/11/2021). Từ khi vay đến nay hộ ông Liêu Sa R đã đóng lãi cho Ngân hàng số tiền 654.333 đồng. Số tiền lãi chưa đóng là 8.675.679 đồng. Tổng số tiền còn nợ quá hạn tính đến ngày 24/01/2022 là 28.675.679 đồng (nợ gốc là 20.000.000 đồng và lãi là 8.675.679 đồng).

Ngân hàng đã thực hiện việc đôn đốc, nhắc nhở yêu cầu hộ ông Liêu Sa R không có thiện chí trả nợ.

Nay Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Liêu Sa R phải trả nợ cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền vay bao gồm nợ gốc và nợ lãi là 42.508.666 đồng, trong đó:

- Số tiền nợ gốc: 30.000.000 đồng;

- Nợ lãi: 12.508.666 đồng.

- Yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến khi ông Liêu Sa R thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A.

* Các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm:

+ Bảng kê tính lãi hộ Liêu Sa R lập ngày 24/01/2022 đối với món vay 6000006200143706;

+ Bảng kê tính lãi hộ Liêu Sa R lập ngày 24/01/2022 đối với món vay 6000006200143708;

+ Sổ vay vốn mang tên người vay Liêu Sa R (bản sao y chứng thực);

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 12/6/2013 (bản sao y chứng thực);

+ Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ của mã món vay 000006200143706 (bản sao y chứng thực);

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 25/9/2012 (bản sao y chứng thực);

+ Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ của mã món vay 000006200143708 (bản sao y chứng thực);

+ Quyết định số 570/QĐ-HĐQT, ngày 10/5/2003 của Hội đồng quản trị Ngân hàng A (bản sao chứng thực);

+ Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ-NHCS, ngày 19/9/2019 (bản sao chứng thực);

+ Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ số 871/QĐ-NHCS, ngày 31/12/2020 (bản sao chứng thực);

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng cũng như hỗ trợ cho nguyên đơn trong việc gửi các tài liệu chứng cứ cho ông Liêu Sa R. Nhưng do ông Liêu Sa R không có mặt tại nhà nên các văn bản tố tụng cũng như tài liệu chứng cứ được gửi cho bà Trà Thị S là vợ (người có đủ năng lực hành vi dân sự và cùng nơi cư trú với ông Liêu Sa R) nhận thay và tống đạt trực tiếp cho ông Liêu Sa R. Do đó việc tống đạt được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Liêu Sa R không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Liêu Sa R phải trả nợ cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền bao gồm nợ gốc và nợ lãi phát sinh đến ngày 24/3/2022 là 42.508.666 đồng, trong đó:

Món vay thứ nhất:

- Nợ gốc theo mã món vay 6000006200143708 là: 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng).*

- Nợ lãi tính đến ngày 24/3/2022 là 3.496.895 đồng *(Ba triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng).*

Món vay thứ hai:

- Nợ gốc theo mã món vay 6000006200143706 là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng).*

- Nợ lãi tính đến ngày 24/3/2022 là 8.503.493 đồng *(Tám triệu năm trăm lẻ ba nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng).*

- Tổng số tiền nợ gốc của hai món vay là: 30.000.000 đồng;

- Tổng nợ lãi của hai món vay tính đến ngày 24/3/2022 là: 12.000.388 đồng.

- Yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến khi ông Liêu Sa R thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A.

Bị đơn ông Liêu Sa R đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Liêu Sa R chưa chấp hành quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về xét xử vắng mặt: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Liêu Sa R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện buộc ông Liêu Sa R phải trả nợ cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền bao gồm nợ gốc và nợ lãi là 42.508.666 đồng (trong đó: Số tiền nợ gốc: 30.000.000 đồng và nợ lãi: 12.508.666 đồng). Yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến khi ông Liêu Sa R thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A được xác định đây là vụ án dân sự với quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Liêu Sa R có địa chỉ ấp Tân Q, xã Tân H, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do nguyên đơn Ngân hàng A cung cấp: Sổ vay vốn mang tên người vay Liêu Sa R (bản sao y chứng thực); Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 12/6/2013 (bản sao y chứng thực); Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ của mã món vay 000006200143706 (bản sao y chứng thực); Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 25/9/2012 (bản sao y chứng thực); Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ của mã món vay 000006200143708 (bản sao y chứng thực); Ông Liêu Sa R không có văn bản trình bày ý kiến cũng như phản đối những tài liệu, chứng cứ nêu trên. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[2.1.1] Đối với khoản vay thứ nhất: Vào ngày 28/9/2012 ông Liêu Sa R đã vay của Ngân hàng A số tiền 10.000.000 đồng theo chương trình cho vay hộ nghèo với thời gian thực hiện đến ngày 16/9/2015 với lãi suất 0,65%/ tháng, lãi quá hạn 0,845%/ tháng được xác định theo mã món vay 6000006200143708. Sau đó Ngân hàng A đã gia hạn nợ thêm 36 tháng (từ ngày 16/9/2015 đến ngày 16/9/2018) và được khoanh nợ 36 tháng (từ ngày 08/11/2018 đến 08/11/2021).

[2.1.2] Đối với khoản vay thứ hai: Vào ngày 16/6/2013 ông Liêu Sa R tiếp tục vay của Ngân hàng A số tiền 20.000.000 đồng suất 0,65%/ tháng, lãi quá hạn 0,845%/ tháng được xác định theo mã món vay 6000006200143706. Sau đó đã được Ngân hàng A gia hạn nợ 18 tháng (từ ngày 16/6/2016 đến 16/12/2017). Tiếp đến được Ngân hàng A khoanh nợ 36 tháng từ ngày 08/11/2018 đến ngày 08/11/2021).

[2.2] Quá trình thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng:

[2.2.1] Đối với khoản nợ vay thứ nhất: Qua các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp cho thấy từ khi vay đến phiên tòa hôm nay ông Liêu Sa R phải thực hiện nghĩa vụ trả lãi là 5.209.964 đồng và trả nợ gốc khi đến hạn. Nhưng đến ngày 24/01/2022 ông Liêu Sa R đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay được số tiền 1.376.977 đồng và còn nợ lãi là 3.832.987 đồng. Nợ vay gốc chưa đóng. Sau khi Ngân hàng khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án án và tại phiên tòa hôm nay ông Liêu Sa R đã tiếp tục đóng lãi thêm cho Ngân hàng số tiền 336.092 đồng. Do đó tính đến ngày 24/3/2022, ông Liêu Sa R chỉ đóng lãi cho Ngân hàng A được số tiền 1.713.069 đồng và còn số tiền lãi chưa đóng là 3.496.895 đồng. Tổng số tiền còn nợ quá hạn tính đến ngày 24/3/2022 là 13.496.895 đồng (trong đó nợ gốc là 10.000.000 đồng và lãi 3.496.895 đồng). Do đó số lãi tính đến ngày xét xử ông Liêu Sa R còn nợ đối với khoản vay thứ nhất là: 13.496.895 đồng (trong đó nợ gốc là 10.000.000 đồng và lãi 3.496.895 đồng).

[2.2.2] Đối với khoản nợ vay thứ hai: Qua các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp cho thấy từ khi vay đến phiên tòa hôm nay ông Liêu Sa R phải thực hiện nghĩa vụ trả lãi là 9.687.829 đồng và trả nợ gốc khi đến hạn. Nhưng từ khi vay đến ngày 24/01/2022 ông Liêu Sa R chỉ đóng lãi cho Ngân hàng số tiền 654.333 đồng và còn nợ lãi chưa đóng là 8.675.679 đồng, chưa thực hiện trả tiền vay gốc. Sau khi Ngân hàng khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Liêu Sa R tiếp tục đóng lãi thêm với số tiền 530.003 đồng. Do đó tổng số tiền còn nợ quá hạn tính đến ngày 24/3/2022 ông Liêu Sa R đã đóng lãi cho Ngân hàng số tiền lãi 1.184.336 đồng. Số tiền lãi chưa đóng là 8.503.493 đồng và nợ gốc vay chưa đóng. Do đó tổng số tiền còn nợ đối với khoản vay thứ hai tính đến ngày 24/3/2022 là 28.503.493 đồng (nợ gốc là 20.000.000 đồng và lãi là 8.503.493 đồng).

[2.3] Do ông Liêu Sa R vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với qui định tại các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng và hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 13 của Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.3] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Liêu Sa R phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Ngân hàng A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; ông Liêu Sa R có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 357 và 466 của Bộ luật sự năm 2015; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A:

1/ Buộc ông Liêu Sa R có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 24/3/2022 của hai món vay là: 42.000.388 đồng (Bốn mươi hai triệu, ba trăm tám mươi tám đồng). Cụ thể như sau:

- Món vay thứ nhất được xác định theo mã món vay 6000006200143708 là: 13.496.895 đồng *(Mười ba triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng)*. Trong đó nợ gốc là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và lãi 3.496.895 đồng *(Ba triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng)*.

- Món vay thứ hai được xác định theo mã món vay 6000006200143706 là: 28.503.493 đồng *(Hai mươi tám triệu, năm trăm lẻ ba nghìn, bốn trăm chín mươi ba*

đồng). Trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* và lãi là 8.503.493 đồng *(Tám triệu, năm trăm lẻ ba nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng)*.

2/ Kể từ ngày 25/3/2022 ông Liêu Sa R còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Liêu Sa R phải chịu án dân sự sơ thẩm là 2.100.019 đồng *(Hai triệu, một trăm nghìn, không trăm mười chín đồng)*.

4/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án và ông Liêu Sa R có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (P.KTNV&THA);
- VKSND huyện LP;
- Chi cục THADS huyện LP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thái Ngọc